

Số: 25 /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cơ chế thu hút phát triển du lịch trọng điểm
có đẳng cấp cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh
nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy
định tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuế
mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất Đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ
XIII, nhiệm kỳ 2015-2020;*

Thực hiện Chương trình hành động số 134-CTr/TU ngày 21/6/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Các văn bản pháp luật hiện hành khác quy định nội dung có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 168/TTr- SVHTTDL ngày 12 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế thu hút phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm 2 Chương 6 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 11 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên chiụ trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- VPUB: PVP (HXN), QHXD, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình

QUY ĐỊNH

**Cơ chế thu hút phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số. 25./2018/QĐ-UBND,
ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư phát triển du lịch tại khu vực trọng điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, đối với các dự án đầu tư xây dựng, phát triển các khu du lịch mới đẳng cấp cao, đạt chất lượng tương đương từ 4 sao trở lên theo Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN 4391:2015), được Tổng cục du lịch Việt Nam công nhận, phải tuân thủ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng cơ chế thu hút đối với Dự án đầu tư phát triển du lịch tại các khu vực trọng điểm sau:

- a) Khu du lịch nghỉ dưỡng Bình Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.
- b) Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ, huyện Ninh Hải.
- c) Khu du lịch sinh thái cao cấp, bến du thuyền vịnh Vĩnh Hy, huyện Ninh Hải.
- d) Khu du lịch sinh thái Bảo tồn Rùa biển Thái An, huyện Ninh Hải.
- e) Khu du lịch sinh thái Thác Chapor, huyện Bác Ái.
- g) Khu du lịch sinh thái Hồ Sông Sắt, huyện Bác Ái.
- h) Khu du lịch Vườn quốc gia Phước Bình, huyện Bác Ái.
- i) Khu du lịch sa mạc đồi cát Nam Cương, huyện Ninh Phước.
- k) Khu du lịch kết hợp tắm khoáng Nhị Hà – hồ Tân Giang, huyện Thuận Nam
- l) Khu du lịch Mũi Dinh, huyện Thuận Nam.
- m) Khu vực thác Bay, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam.
- n) Các dự án đầu tư tại khu vực khác trên địa bàn tỉnh nhưng đảm bảo đạt tiêu chí từ 4 sao trở lên, được Tổng cục du lịch Việt Nam công nhận.

Điều 2. Áp dụng khung thời gian đối với quy trình Quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp phép quy hoạch xây dựng; phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng; phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng.

1. Về quyết định chủ trương đầu tư:

a) Thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình tự và thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

- Văn phòng Phát triển Kinh tế (EDO) tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, EDO thông báo ngay trong ngày bằng văn bản về nội dung không hợp lệ cho nhà đầu tư để sửa đổi hoặc bổ sung.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, EDO gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan Nhà nước có liên quan đến những nội dung dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản những nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của mình và gửi về EDO tổng hợp.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các ngành, địa phương; EDO tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư dự án. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chủ trương cho phép đầu tư dự án. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển trả kết quả cho EDO, trả kết quả cho nhà đầu tư: 01 ngày làm việc.

2. Về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Thẩm quyền giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Quy trình và thời gian giải quyết: 8 ngày làm việc.

- EDO tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, EDO thông báo ngay bằng văn bản nội dung không hợp lệ cho nhà đầu tư để sửa đổi hoặc bổ sung.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, EDO gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan Nhà nước có liên quan đến những nội dung dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản những nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của mình và gửi về EDO tổng hợp.

- EDO tổng hợp, tham mưu Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư: 02 ngày làm việc.

3. Về điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư:

a) Thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các trường hợp áp dụng: điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

c) Quy trình và thời gian giải quyết: áp dụng như khoản 1, điều 2.

4. Về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Thẩm quyền giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trình tự và thời gian giải quyết: áp dụng thời gian giải quyết như khoản 2, điều 2.

5. Về cấp phép quy hoạch xây dựng:

a) Thẩm quyền giải quyết:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực đã có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt).

b) Thời gian giải quyết: không quá 25 ngày làm việc.

c) Trình tự giải quyết:

* Đối với dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- EDO tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển trực tiếp đến Sở Xây dựng: 1 ngày làm việc.

- Sở Xây dựng lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép quy hoạch công trình: không quá 15 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định và trả kết quả về EDO.

- EDO trả kết quả cho nhà đầu tư: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

* Đối với dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- EDO tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 1,5 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định và cấp giấy phép quy hoạch công trình trong thời gian không quá 20 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trả kết quả về EDO và trả cho nhà đầu tư: 1,5 ngày làm việc.

6. Về thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng:

a) Thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

c) Trình tự giải quyết:

- EDO tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển trực tiếp đến Sở Xây dựng: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt: 10 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt và trả kết quả cho EDO: 03 ngày làm việc.

- EDO trả kết quả cho nhà đầu tư: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

7. Về thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc.

c) Trình tự giải quyết:

- EDO tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển trực tiếp đến Sở Xây dựng: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

- Sở Xây dựng thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng của dự án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 19 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt và trả kết quả cho EDO: 05 ngày làm việc.

- EDO trả kết quả cho nhà đầu tư: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

Điều 3. Về ưu đãi đầu tư

1. Ưu đãi về thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước:

Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước để thực hiện dự án đầu tư được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước như sau:

a) Được miễn tiền thuê đất, mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản và sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động theo quy định hiện hành.

b) Được áp dụng giá đất để tính tiền thuê đất đối với từng loại đất theo mục đích sử dụng quy định tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành theo khoản 1, điều 114 của Luật Đất đai năm 2013.

2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

3. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định thực hiện dự án theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 4. Về hỗ trợ đầu tư

1. Hỗ trợ về đất đai:

a) Nhà đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các thủ tục đất đai theo quy định pháp luật trong thời gian sớm nhất và được lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án.

b) Nhà đầu tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư, hiện trạng đất tại khu vực dự kiến đầu tư và các số liệu, thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư và hoạt động của dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập đường dây nóng của Tổ công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư... giúp cho nhà đầu tư triển khai thi công dự án trong thời gian sớm nhất và tiếp tục hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp sau khi dự án đi vào hoạt động đảm bảo hiệu quả đầu tư tốt.

3. Hỗ trợ về quảng bá xúc tiến du lịch:

Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cho nhà đầu tư theo chương trình xúc tiến du lịch hàng năm của tỉnh sau khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

4. Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực:

Nhà đầu tư khi tuyển người lao động vào làm việc được hỗ trợ thông báo tuyển dụng lao động trên các phương tiện truyền thông của tỉnh và thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Thuận, được hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo các quy định hiện hành của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

Căn cứ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên huy động các nguồn lực hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (đường giao thông, điện, nước...) đến các khu quy hoạch du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này.

Ngoài ra, khuyến khích nhà đầu tư thực hiện hình thức BT để đầu tư hạ tầng vào các khu quy hoạch trọng điểm có đẳng cấp cao của tỉnh.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cơ chế này đến nhà đầu tư, các cơ quan và người dân biết để triển khai thực hiện và giám sát các hoạt động đầu tư.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về quy hoạch du lịch, kế hoạch phát triển du lịch cho nhà đầu tư có nhu cầu; quản lý đầu tư trong các khu du lịch theo quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt; phổ biến, hướng dẫn và phối hợp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách ưu đãi về đầu tư phát triển du lịch theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các địa phương liên quan xác định quy mô, diện tích, vị trí đất quy hoạch phát triển khu du lịch trọng điểm nêu tại Điều 1 để làm cơ sở triển khai lập quy hoạch tỷ lệ 1/2000.

d) Trên cơ sở quy mô, diện tích, vị trí đất quy hoạch phát triển khu du lịch trọng điểm được xác lập, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức lập quy hoạch tỷ lệ 1/2000 để thu hút kêu gọi đầu tư.

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực dịch vụ du lịch đối với nhà đầu tư sau khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

f) Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các điều kiện để được hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020, hỗ trợ thông tin quảng bá, xúc tiến du lịch sau khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức các buổi tiếp xúc, gặp gỡ, mời các nhà đầu tư, các tập đoàn có uy tín, có kinh nghiệm chuyên sâu về lĩnh vực du lịch trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm đẳng cấp cao.

b) Tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực thu hút đầu tư du lịch trọng điểm đẳng cấp cao, theo tinh thần Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa liên thông” tại Văn phòng phát triển kinh tế (EDO).

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu ưu đãi đầu tư theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư.

d) Trong quá trình thực hiện dự án nếu có vướng mắc; các cấp, các ngành và các nhà đầu tư cần phản ánh ngay với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời tham mưu UBND tỉnh có hướng xử lý kịp thời.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các địa phương liên quan xác định quy mô, diện tích, vị trí đất quy hoạch phát triển khu du lịch trọng điểm nêu tại Điều 1 để làm cơ sở triển khai lập quy hoạch tỷ lệ 1/2000.

b) Công bố công khai quỹ đất, vị trí quy hoạch phát triển du lịch theo Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện:

- Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... đã được phê duyệt.

4. Sở Xây dựng:

a) Trên cơ sở quy mô, diện tích, vị trí đất quy hoạch phát triển khu du lịch trọng điểm được xác lập; chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lập quy hoạch tỷ lệ 1/2000 để kêu gọi đầu tư và có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung quy hoạch.

b) Cung cấp kịp thời các thông tin về quy hoạch xây dựng.

c) Hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Sở Giao thông Vận tải:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án khuyến khích hình thành tuyến xe buýt chất lượng cao, phục vụ du khách tuyến sân bay quốc tế Cam Ranh đến các khu du lịch trọng điểm trong tỉnh và ngược lại.

6. Sở Tài chính:

a) Nghiên cứu tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ, sử dụng quỹ đầu tư phát triển hỗ trợ các dự án du lịch có nhu cầu vay vốn.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách thành lập quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, sau khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xét hỗ trợ đầu tư; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

d) Phối hợp thẩm định giá trị đầu tư hệ thống kỹ thuật hạ tầng công trình đến hàng rào do nhà đầu tư ứng trước vốn xây dựng.

e) Bố trí vốn lập Quy hoạch 1/2000 đối với Khu du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao quy định tại khoản 2, Điều 4 Quy định này, tối thiểu 03 Khu du lịch/năm hoàn tất lập quy hoạch trong năm 2019.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này cùng các chủ trương chính sách ưu đãi của Chính phủ và cơ chế của tỉnh liên quan đến việc thu hút kêu gọi đầu tư trên các phương tiện truyền thông.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chịu trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục để được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 14/09/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.

9. Cục thuế tỉnh:

Hướng dẫn việc đăng ký nộp thuế và thực hiện chính sách ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, mặt nước theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Phối hợp Chủ đầu tư, các Sở, ban ngành trong việc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong quá trình triển khai dự án và thực hiện các quy định ưu đãi theo quy định hiện hành của tỉnh và Trung ương đối với nhà đầu tư.

11. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: tham gia cùng các ngành, địa phương liên quan trong việc thẩm định vị trí và quy mô của từng dự án du lịch trọng điểm.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

Trong quá trình thực hiện nếu các nội dung tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các nhà đầu tư cần phản ánh ngay với Sở Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình